

Số: 705/QĐ - CTHADS

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước
năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn**

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy định phân cấp, uỷ quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hoá, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1841;1842/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng Cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 477/QĐ-TCTHADS ngày 08/5/2025 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 5249/TCTHADS-KHTC ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thông báo chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Công văn số 1542/TCTHADS-KHTC ngày 08/5/2025 của Tổng Cục Thi hành án dân sự về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Công văn số 1717/TCTHADS-KHTC ngày 19/5/2025 của Tổng Cục Thi hành án dân sự về việc hướng dẫn công tác kế toán khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thông báo lịch kiểm tra quyết toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2025 đối với các Cục THADS; Công văn số 2055/TCTHADS-KHTC ngày 10/6/2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc điều hành NSNN năm 2025 theo chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (chi tiết theo biểu đính kèm).



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng, kế toán ngân sách và công chức và người lao động Cục Thi hành án tỉnh Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KHTC-TCTHADS (B/c);
- Chi cục THADS các huyện, TP (T/h);
- Phó Cục trưởng (để biết);
- Cổng thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Lạng Sơn (để đăng tải thông tin);
- Lưu VP, KT HCSN.

**CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hữu Tài



**CÔNG BỐ CÔNG KHAI GIAO ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025 CHO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN
DÂN SỰ TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định 705/QĐ-CTHADS ngày 18/6/2025 của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán được giao		Dự toán phân bổ	
		Tổng số	Vốn trong nước	Tổng số	Vốn trong nước
A	SỐ THU, CHI, NỘP NGÂN SÁCH, PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC NSNN				
I	Số thu phí	-	-	-	
II	Số phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	
B	DỰ TOÁN CHI NSNN				
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340-KHOẢN 341)	0	0	0	0
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	0	0	0	0
1	Cục THADS tỉnh Lạng Sơn	14.188.247.921	14.188.247.921	14.188.247.921	14.188.247.921
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	10.666.784.921	10.666.784.921	10.666.784.921	10.666.784.921
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	2.735.363.000	2.735.363.000	2.735.363.000	2.735.363.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	786.100.000	786.100.000	786.100.000	786.100.000
2	CCTHADS TP. Lạng Sơn	-2.138.268.000	-2.138.268.000	-2.138.268.000	-2.138.268.000
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-1.911.040.000	-1.911.040.000	-1.911.040.000	-1.911.040.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-69.528.000	-69.528.000	-69.528.000	-69.528.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-157.700.000	-157.700.000	-157.700.000	-157.700.000
3	CCTHADS huyện Chi Lăng	-1.060.690.000	-1.060.690.000	-1.060.690.000	-1.060.690.000
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-944.790.000	-944.790.000	-944.790.000	-944.790.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-50.000.000	-50.000.000	-50.000.000	-50.000.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-65.900.000	-65.900.000	-65.900.000	-65.900.000
4	CCTHADS huyện Tràng Định	-789.683.835	-789.683.835	-789.683.835	-789.683.835
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-721.788.835	-721.788.835	-721.788.835	-721.788.835
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-10.995.000	-10.995.000	-10.995.000	-10.995.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-56.900.000	-56.900.000	-56.900.000	-56.900.000
5	CCTHADS huyện Bắc Sơn	-997.035.871	-997.035.871	-997.035.871	-997.035.871
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-932.535.871	-932.535.871	-932.535.871	-932.535.871
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-64.500.000	-64.500.000	-64.500.000	-64.500.000
6	CCTHADS huyện Văn Quan	-641.219.500	-641.219.500	-641.219.500	-641.219.500
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-554.919.500	-554.919.500	-554.919.500	-554.919.500
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-50.000.000	-50.000.000	-50.000.000	-50.000.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-36.300.000	-36.300.000	-36.300.000	-36.300.000
7	CCTHADS huyện Bình Gia	-1.085.431.882	-1.085.431.882	-1.085.431.882	-1.085.431.882
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-1.013.731.882	-1.013.731.882	-1.013.731.882	-1.013.731.882
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-71.700.000	-71.700.000	-71.700.000	-71.700.000
8	CCTHADS huyện Cao Lộc	-1.126.399.000	-1.126.399.000	-1.126.399.000	-1.126.399.000
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-983.094.000	-983.094.000	-983.094.000	-983.094.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-77.705.000	-77.705.000	-77.705.000	-77.705.000

STT	Chi tiêu	Dự toán được giao		Dự toán phân bổ	
		Tổng số	Vốn trong nước	Tổng số	Vốn trong nước
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-65.600.000	-65.600.000	-65.600.000	-65.600.000
9	CCTHADS huyện Văn Lãng	-1.808.037.000	-1.808.037.000	-1.808.037.000	-1.808.037.000
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-914.537.000	-914.537.000	-914.537.000	-914.537.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-829.000.000	-829.000.000	-829.000.000	-829.000.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-64.500.000	-64.500.000	-64.500.000	-64.500.000
10	CCTHADS huyện Lộc Bình	-1.774.349.893	-1.774.349.893	-1.774.349.893	-1.774.349.893
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-901.869.893	-901.869.893	-901.869.893	-901.869.893
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-804.280.000	-804.280.000	-804.280.000	-804.280.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-68.200.000	-68.200.000	-68.200.000	-68.200.000
11	CCTHADS huyện Đình Lập	-1.571.613.639	-1.571.613.639	-1.571.613.639	-1.571.613.639
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-721.413.639	-721.413.639	-721.413.639	-721.413.639
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-799.000.000	-799.000.000	-799.000.000	-799.000.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-51.200.000	-51.200.000	-51.200.000	-51.200.000
12	CCTHADS huyện Hữu Lũng	-1.195.519.301	-1.195.519.301	-1.195.519.301	-1.195.519.301
	Giao tự chủ tài chính (nguồn 13)	-1.067.064.301	-1.067.064.301	-1.067.064.301	-1.067.064.301
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-44.855.000	-44.855.000	-44.855.000	-44.855.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	-83.600.000	-83.600.000	-83.600.000	-83.600.000
II	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 070-KHOẢN 085)	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
1	Cục THADS tỉnh Lạng Sơn	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
2	CCTHADS TP. Lạng Sơn	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
3	CCTHADS huyện Chi Lăng	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
4	CCTHADS huyện Tràng Định	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
5	CCTHADS huyện Bắc Sơn	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
6	CCTHADS huyện Văn Quan	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
7	CCTHADS huyện Bình Gia	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
8	CCTHADS huyện Cao Lộc	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
9	CCTHADS huyện Văn Lãng	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
10	CCTHADS huyện Lộc Bình	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
11	CCTHADS huyện Đình Lập	0	0	0	0
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	0	0	0	0
12	CCTHADS huyện Hữu Lũng	-3.000.000	-3.000.000	-3.000.000	-3.000.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	-3.000.000	-3.000.000	-3.000.000	-3.000.000

[Handwritten signature]